

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG TRỊ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 60 /BC-HĐND

Quảng Trị, ngày 03 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Pháp chế tại kỳ họp thứ 28, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật định và sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Pháp chế thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 28, HĐND tỉnh khóa VIII như sau:

Phần thứ nhất

THẨM TRA CÁC BÁO CÁO

I. Thẩm tra các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và xây dựng chính quyền

Qua xem xét, Ban Pháp chế thống nhất với những nhận định, đánh giá trong các báo cáo của UBND tỉnh trình kỳ họp¹. Về cơ bản, các báo cáo đã đánh giá đầy đủ, toàn diện về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự an toàn xã hội; công tác chỉ đạo, điều hành; xây dựng chính quyền của UBND tỉnh và các cấp, các ngành ở địa phương.

Năm 2024, tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp; xung đột quân sự kéo dài, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh... đã tác động, ảnh hưởng lớn đến tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh trong nước cũng như trên địa bàn tỉnh. Được sự quan tâm hỗ trợ của Trung ương, sự nỗ lực của các cấp, các ngành ở địa phương, sự đồng lòng ủng hộ của doanh nghiệp và Nhân dân, cùng với sự điều hành chủ động, linh hoạt, hiệu quả của UBND tỉnh, kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển²; quốc phòng, an ninh được củng cố và tăng cường; trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương được triển khai kịp thời, đúng kế hoạch. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, thực hiện tốt công tác huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh, công tác giao quân đạt 100% chỉ tiêu; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ huyện đảo Cồn Cỏ

¹ Báo cáo số 289/BC-UBND ngày 20/11/2024 của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2025; Báo cáo số 290/BC-UBND ngày 20/11/2024 của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2024; Báo cáo số 297/BC-UBND ngày 20/11/2024 của UBND tỉnh về công tác chỉ đạo, điều hành năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

² Năm 2024 tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 5,97%; GRDP bình quân đầu người đạt 81,2 triệu đồng; 13/18 chỉ tiêu KT-XH chủ yếu đã được thực hiện đạt và vượt kế hoạch; có 06 chỉ tiêu vượt kế hoạch: (1) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, (2) Sản lượng lương thực có hạt, (3) Tạo việc làm mới, (4) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia, (5) Tỷ lệ hộ gia đình ở nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh, (6) Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị.

và diễn tập phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn huyện Cam Lộ năm 2024. Lực lượng vũ trang tỉnh đã chủ động phối hợp chặt chẽ để nắm chắc tình hình địa bàn, trên các tuyến; thực hiện tốt nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh trật tự ở khu vực biên giới, biển đảo; bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng, các ngày lễ, Tết trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác đối ngoại, các hoạt động hợp tác với các đối tác truyền thống, mở rộng hợp tác với các nước³.

Chỉ đạo triển khai quyết liệt các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm; an ninh trên các lĩnh vực được bảo đảm, trật tự an toàn xã hội được giữ vững⁴. Công tác đấu tranh với tội phạm kinh tế, chức vụ được triển khai đồng bộ, quyết liệt hơn⁵. Kịp thời điều tra, làm rõ các vụ án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm, không để xảy ra các tình huống bị động, bất ngờ, điểm nóng về an ninh, trật tự. Công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được chú trọng; xây dựng và nhân rộng được nhiều mô hình trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở địa bàn khu dân cư⁶.

Công tác xây dựng chính quyền và cải cách hành chính có chuyển biến tích cực. Thực hiện có hiệu quả công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Triển khai Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10/5/2024 của HĐND tỉnh về Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 và đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 1281/NQ-UBTVQH15 ngày 14/11/2024⁷. Công tác cải cách hành chính, kiểm tra, tự kiểm tra cải cách hành chính được tăng cường⁸; chú trọng số hóa, công khai hóa, đơn giản hóa trong giải quyết các thủ tục hành chính; niêm yết công khai, đầy đủ và tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”; minh bạch, công khai trong hoạt động quản lý, điều hành, tiếp cận thông tin theo đúng quy định. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án phát triển ứng

³ Hàn Quốc, Liên Bang Nga, Cu Ba; đã tổ chức 137 đoàn với 585 lượt người đi công tác, làm việc ở nước ngoài, trong đó có các đoàn do đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy đi công tác, xúc tiến đầu tư ở Lào, Cu Ba và Liên Bang Nga; đã đón tiếp 191 đoàn với 1.362 lượt người.

⁴ Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố (tiếp nhận, xử lý 898/898 tin, đã giải quyết 832/898 tin đạt tỷ lệ giải quyết đạt 92,6%); đã khởi tố 735 vụ/1140 bị can, chuyển Viện kiểm sát nhân dân đề nghị truy tố 628 vụ/1022 bị can.

⁵ Phát hiện 527 vụ/549 đối tượng vi phạm pháp luật về trật tự quản lý kinh tế (tăng 249 vụ, tăng 89,6% so với cùng kỳ năm 2023) tổng giá trị hàng hóa thu giữ hơn 13,6 tỷ đồng; Xử lý hành chính 209 vụ/209 đối tượng vận chuyển, kinh doanh hàng hóa trái phép, phạt tiền 3,6 tỷ đồng; Điều tra, xử lý 09 vụ tội phạm về tham nhũng, chức vụ, khởi tố 08 vụ/19 bị can; Xử phạt 180 vụ/196 tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về môi trường.

⁶ Đã xây dựng và nhân rộng 42 mô hình tại 971 điểm hoạt động

⁷ Sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, tỉnh Quảng Trị có 10 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 08 huyện, 01 thị xã, 01 thành phố; 119 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 95 xã, 13 phường và 11 thị trấn.

⁸ UBND tỉnh đã ban hành Quyết định điều chỉnh Quy định và Bộ tiêu chí đánh giá chỉ số CCHC và mức độ hoàn thành nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố và UBND xã, phường, thị trấn giai đoạn 2024-2025; Kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế năm 2023, duy trì và nâng cao các Chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI năm 2024. Chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI, PCI của tỉnh Quảng Trị năm 2023 đã tăng về thứ hạng so với năm 2022, cụ thể: Chỉ số PAR Index xếp thứ 41/63 tỉnh, thành, tăng 11 bậc; Chỉ số PAPI đứng thứ 26 toàn quốc, tăng 11 bậc; Chỉ số SIPAS xếp thứ 53/63, tăng 02 bậc; Chỉ số PCI đạt 63,23 điểm (tăng 1,97 điểm).

dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; hoàn thành kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; triển khai thực hiện 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ; triển khai ứng dụng thẻ căn cước, VNeID trong khám chữa bệnh; thanh toán không dùng tiền mặt; triển khai thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp, hồ sơ sức khỏe điện tử và sổ sức khỏe điện tử trên VNeID theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Công tác cải cách tư pháp đạt được nhiều kết quả tích cực. Các cơ quan tư pháp thực hiện tốt chương trình, kế hoạch trọng tâm công tác cải cách tư pháp đã đề ra. Các cơ quan tố tụng phối hợp chặt chẽ trong giải quyết các vụ án, vụ việc đảm bảo đúng quy định của pháp luật; chất lượng điều tra, truy tố, xét xử được nâng lên. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được tăng cường góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của đội ngũ công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn.

Tuy nhiên, trong công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và xây dựng chính quyền vẫn còn những khó khăn, hạn chế: Tội phạm về trật tự xã hội được kiềm chế nhưng thiếu bền vững, tính chất và hậu quả vẫn còn nghiêm trọng, một số loại tội phạm gia tăng⁹, chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu tội phạm¹⁰; tội phạm sử dụng công nghệ cao diễn biến phức tạp, chủ yếu là tội phạm sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và lừa đảo, tổ chức đánh bạc, cá độ bóng đá, sử dụng không gian mạng để hoạt động tin dụng đen¹¹; tội phạm ma túy diễn biến phức tạp, chưa kiểm soát triệt để, xuất hiện các điểm, tụ điểm tập kết ma túy dọc các bản biên giới nước bạn Lào¹², lợi dụng các cơ sở kinh doanh có điều kiện để hoạt động mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng ma túy trái phép¹³. Vi phạm pháp luật về tài nguyên môi trường xảy ra nhiều liên quan đến mua bán, tàng trữ, vận chuyển động vật nguy cấp, quý hiếm; sản xuất hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; khai thác cát, sỏi, đất trái phép. Tai nạn giao thông chưa được kiềm chế, năm 2024 tăng cả về số vụ và số người chết¹⁴. Tính tiên phong gương mẫu của một bộ phận cán bộ, công

⁹ Tội phạm về trật tự xã hội xảy ra 318 vụ tăng 3,2% so với cùng kỳ năm 2023; Tội phạm về trật tự kinh tế, tham nhũng xảy ra 9 vụ, tăng 7 vụ; Nổi lên là tội phạm giết người do mâu thuẫn tình cảm, mâu thuẫn trong vay nợ, đã xảy ra 10 vụ tăng 6 vụ so với cùng kỳ năm 2023; tình trạng thanh thiếu niên tụ tập gây rối trật tự công cộng, vi phạm pháp luật có chiều hướng gia tăng (tăng 5 vụ so với cùng kỳ), năm 2023 không xảy ra.

¹⁰ Tội phạm ma túy chiếm tỷ lệ 31,9%; tội phạm về hàng cấm 12,1%; tội trộm cắp tài sản 10,07%... Đối tượng phạm tội: Nghiện ma túy 176 bị cáo (22,9%); Nữ 151 bị cáo (19,7%); Dân tộc thiểu số 133 bị cáo (17,3%); Từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi 73 bị cáo (9,5%); Đảng viên 8 bị cáo (1%)...

¹¹ Năm 2024 xảy ra 44 vụ liên quan đến hoạt động sử dụng không gian mạng xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây thiệt hại 13 tỷ đồng.

¹² Bản Đensavan, Karon, KaTup1, KaTup2, Mã Hạt, Mỹ Yên, Ra Leng...

¹³ Năm 2024 đã phát hiện, bắt giữ 202 vụ/292 đối tượng, thu giữ 49,5kg heroin, 134,7kg và 391.758 viên ma túy tổng hợp, hơn 50,3g ma túy loại khác; phát hiện bắt giữ 22 vụ/48 đối tượng có hành vi tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, lưu trú trên địa bàn (tăng 06 vụ/11 đối tượng so với cùng kỳ năm 2023); Toàn tỉnh có 670 người (86 người nghiện và 584 người sử dụng trái phép chất ma túy), hiện có 09/10 huyện và 105/125 địa bàn cấp xã có tội phạm và tệ nạn ma túy (tăng 09 xã so với năm 2023); lập hồ sơ đưa 57 đối tượng vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

¹⁴ Tai nạn giao thông xảy ra 197 vụ, làm chết 97 người, bị thương 149 người (so với cùng kỳ năm 2023 số vụ tăng 11 vụ, tăng 17 người chết, giảm 2 người bị thương). Phát hiện 27.770 trường hợp vi phạm TTATGT, xử phạt 19.104 trường hợp, thu nộp ngân sách nhà nước 46,8 tỷ đồng; trong đó có 3.686 trường hợp vi phạm nồng độ cồn, xử phạt 15,1 tỷ đồng (có 27 trường hợp là cán bộ, CCVC, nhân viên).

chức, viên chức còn hạn chế; kỷ luật, kỷ cương, ý thức chấp hành pháp luật vẫn chưa nghiêm; ý thức công vụ, tinh thần trách nhiệm chưa cao, ngại đổi mới, sợ trách nhiệm. Chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công có tăng nhưng vẫn còn thấp.

Về nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và xây dựng chính quyền năm 2025, Ban Pháp chế thống nhất như các báo cáo của UBND tỉnh; đồng thời kiến nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai có hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; thực hiện tốt công tác tuyển quân, huấn luyện, khả năng sẵn sàng chiến đấu; củng cố, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân ngày càng vững mạnh. Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm liên quan đến “tín dụng đen” cho vay lãi nặng, tội phạm công nghệ cao, tội phạm ma túy, tội phạm trên tuyến biên giới Việt - Lào; làm tốt công tác phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa, số hóa quy trình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân những nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết thủ tục hành chính góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số quản trị và hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2025. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; khẩn trương tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 1281/NQ-UBTVQH15 ngày 14/11/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023 - 2025. Tập trung rà soát, xử lý các điểm đầu nối trái phép, các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông, tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát và xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông góp phần giảm tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh.

2. Báo cáo số 293/BC-UBND ngày 20/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024; phương hướng nhiệm vụ năm 2025

Ban Pháp chế thống nhất với báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024 của UBND tỉnh. Trong năm 2024, các cấp, các ngành đã tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về công tác phòng, chống tham nhũng; tổ chức thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng¹⁵; đã phát hiện và xử lý 07 vụ việc có dấu hiệu tham nhũng¹⁶.

¹⁵ Các cấp, các ngành đã tổ chức 27 lớp tuyên truyền về phòng chống tham nhũng với 2.027 lượt người tham gia và tổ chức phát sóng 10 chuyên đề về PCTN; ban hành mới 267 văn bản có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng theo các lĩnh vực; chuyển đổi vị trí công tác 142 CB, CC, VC; thực hiện công khai, kê khai tài sản thu nhập năm 2023 với 2.241 người.

¹⁶ (1) Tin báo về tội phạm với nội dung phản ánh một số cán bộ Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hướng Hóa có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ; (2) Công an thành phố Đông Hà tiếp nhận tin tố giác ông Trần Quang Định, chỗ ở hiện nay: Khu phố 3, Phường 1, tp Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, là nhân viên thu tiền của Công ty Dược phẩm Boston Việt Nam khu vực tỉnh Quảng Trị có hành vi chiếm đoạt của Công ty số tiền 175.770.000 đồng; (3) Công an thành phố Đông Hà tiếp nhận tin báo của Bưu điện tỉnh Quảng Trị về việc ông Phan Văn Hóa, nhân viên Trung tâm khai thác, vận chuyển đã thu các khoản thu hộ của những bưu gửi nhưng không nộp lại cho Trung tâm số tiền 9.322.000 đồng; (4) Công an huyện Triệu Phong tiếp nhận đơn tố giác ông Trần Trọng Nghĩa, Phó Giám đốc kiểm kho quỹ hợp tác xã Thượng Phước có hành vi tham ô tài sản với số tiền khoảng 225.000.000 đồng; (5) Tin tố giác Nguyễn Thị Thu Hiền, nhân viên Công ty TNHH Thu Nghĩa: từ tháng 12/2022 đến tháng 9/2023 đã có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản của Công ty với số tiền 130.876.094 đồng; (6) Tin tố giác Nguyễn Thị Thanh Loan, nhân viên Công ty TNHH Châu Phong Thịnh: từ 7/2023 đến 10/2023 sau khi thu hồi nợ của Công ty đã không nộp lại mà chiếm đoạt số tiền 325.160.000đ; (7) Tin báo ông Nguyễn Phương Tài, nhân viên kho quỹ HTX Dịch vụ nông nghiệp Thọ Bắc, xóm 2 thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng đã làm thâm hụt tiền quỹ của HTX với số tiền 232.039.050 đồng.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng ở một số cơ quan, đơn vị hiệu quả chưa cao; phát hiện các vụ, việc tham nhũng thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, tự phát hiện trong nội bộ còn hạn chế; công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực vẫn còn xảy ra sai phạm, khuyết điểm trong thực thi công vụ; việc triển khai thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng ở một số cơ quan, đơn vị chưa đầy đủ nội dung, hiệu quả của một số giải pháp còn thấp. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN tại một số đơn vị, địa phương thiếu thường xuyên, chưa mang lại hiệu quả tích cực; chưa phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của xã hội và Nhân dân trong công tác PCTN; cán bộ, công chức làm công tác PCTN tại các cơ quan, đơn vị, địa phương còn gặp nhiều khó khăn để điều tra, xác minh, xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Ban Pháp chế thống nhất cao với 5 nhiệm vụ trọng tâm về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2025 của UBND tỉnh; đồng thời đề nghị UBND tỉnh tiếp tục tăng cường chỉ đạo công tác tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là quy trình, thủ tục hành chính; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt việc công khai, minh bạch trong triển khai các chương trình, dự án đầu tư, trong quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, các dự án khai thác tài nguyên, khoáng sản để Nhân dân, các cơ quan, tổ chức giám sát, phòng ngừa tham nhũng. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý, giám sát cán bộ, công chức, viên chức, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm, đúng quy định của pháp luật các vụ, việc tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn.

3. Báo cáo số 288/BC-UBND ngày 20/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2024; phương hướng nhiệm vụ năm 2025

Ban Pháp chế thống nhất với báo cáo của UBND tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2024; phương hướng nhiệm vụ năm 2025. Ban nhận thấy với sự chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, sự nỗ lực của các ngành, các cấp, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, về cơ bản trên địa bàn không còn vụ việc có yếu tố đông người, phức tạp, kéo dài. Các ngành, các cấp đã bố trí nơi tiếp công dân; niêm yết quy chế, quy định, quy trình và phân công lãnh đạo, công chức tiếp công dân; kịp thời hướng dẫn, giải đáp yêu cầu, kiến nghị liên quan, giúp công dân thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ. Lãnh đạo tỉnh đã tăng cường tiếp công dân, quan tâm chỉ đạo giải quyết dứt điểm một số vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài trong nhiều năm¹⁷. Các sở, ban, ngành, địa phương đã chú trọng trong chỉ đạo, điều hành, quan tâm đối thoại trực tiếp với công dân để xem xét, giải quyết các vụ việc theo đúng quy định của pháp luật.

Tuy vậy, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo vẫn còn khó

¹⁷ Đã giải quyết dứt điểm vụ bà Hoàng Thị Tân, bà Hồ Hồng Thủy tại khu phố 3, phường An Đông, thị xã Quảng Trị yêu cầu bồi thường giải phóng mặt bằng dự án mở rộng Quốc lộ 1A đoạn từ thành phố Đông Hà đến thị xã Quảng Trị, vụ việc phát sinh từ năm 2013.

khẩn, hạn chế: Số lượt công dân đến trụ sở tiếp công dân và số đơn thư gửi đến các cấp, các ngành tăng¹⁸. Một số cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện lịch tiếp công dân chưa thật sự nghiêm túc, nhất là người đứng đầu chính quyền các cấp; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của một số cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương còn chậm, còn có tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, chưa tổ chức đối thoại để xem xét, giải quyết một số vụ việc có tính chất phức tạp dẫn đến số lượng công dân khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị vượt cấp còn diễn ra. Công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành với các cấp chính quyền địa phương đôi lúc còn thiếu chặt chẽ. Trình độ, năng lực của một số cán bộ được giao nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại ở cấp cơ sở một số nơi còn hạn chế, chưa phân định được loại đơn dẫn đến áp dụng quy trình giải quyết chưa đảm bảo. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, cập nhật dữ liệu về tiếp công dân, xử lý đơn, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh chưa phát huy tốt hiệu quả, liên thông giữa các cấp. Công tác tuyên truyền phổ biến về pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân về khiếu nại, tố cáo vẫn còn hạn chế.

Về nhiệm vụ, giải pháp công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2025, Ban Pháp chế thống nhất như báo cáo của UBND tỉnh. Ban đề nghị UBND tỉnh tiếp tục tăng cường chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh. Chú trọng đến công tác giải quyết thủ tục hành chính ở các lĩnh vực quản lý sử dụng đất, môi trường, đền bù giải phóng mặt bằng nhằm hạn chế tối đa công dân khiếu nại, tố cáo. Đẩy nhanh tiến độ, sớm đưa phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo¹⁹; đồng thời có biện pháp xử lý đối với công dân cố tình lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo sai quy định để gây áp lực, tạo dư luận không tốt và làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

4. Báo cáo số 291/BC-UBND ngày 20/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thi hành Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2024

Ban Pháp chế thống nhất với báo cáo của UBND tỉnh về việc thi hành Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2024. Ban nhận thấy, UBND tỉnh đã ban hành và triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND tỉnh theo đúng quy định. Các cấp, các ngành đã nghiêm túc chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh trong hoạt động triển khai thi hành pháp luật; tích cực tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh xây dựng và ban hành văn bản đúng thẩm quyền, đảm bảo thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ được

¹⁸ Năm 2024 tiếp 1.043 lượt/1.311 người/1.007 vụ việc, so với cùng kỳ năm 2023 tăng 71,83% về lượt tiếp, 95,38% về số người và 72,14% số vụ việc (năm 2023: 607 lượt/671 người/585 vụ việc), Đã tiếp nhận 1.648 đơn, tăng 46,8% so với cùng kỳ năm 2023

¹⁹ Ngày 13/5/2024, Thường trực HĐND tỉnh có Công văn số 127/HĐND-PC thống nhất đề UBND tỉnh phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin: Xây dựng phần mềm quản lý tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

cơ quan nhà nước cấp trên giao và nhiệm vụ chính trị của địa phương²⁰.

Tuy nhiên, công tác thi hành pháp luật vẫn còn một số khó khăn, hạn chế: Việc bố trí kinh phí cho công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hoà giải cơ sở chưa đảm bảo; việc ban hành một số văn bản để thực hiện các nhiệm vụ được văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước cấp trên giao còn chậm; việc rà soát sửa đổi, bổ sung, thay thế một số văn bản của HĐND tỉnh đã hết hiệu lực, có căn cứ pháp lý mới chưa kịp thời; kinh phí, nguồn lực bố trí thực hiện một số nghị quyết của HĐND tỉnh chưa đảm bảo.

Ban Pháp chế thống nhất với những kiến nghị, đề xuất của UBND tỉnh và tiếp tục đề nghị các cấp, các ngành cần khắc phục những hạn chế, vướng mắc để tổ chức tốt việc thi hành Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết các của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

II. Báo cáo công tác năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh

1. Báo cáo công tác năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Ban Pháp chế thống nhất với nội dung trong Báo cáo số 453/BC-VKS ngày 13/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh. Năm 2024, Viện KSND hai cấp đã nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp. Kiểm sát 100% tin báo, tố giác tội phạm; kiểm sát khởi tố, không khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đảm bảo theo quy định của pháp luật; truy tố đúng hạn, đúng tội danh; không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm hoặc vi phạm nghiêm trọng trong hoạt động tư pháp²¹; ban hành nhiều kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm trong công tác điều tra, xét xử và phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm đối với cơ quan, tổ chức có liên quan²². Tăng cường kiểm sát có hiệu quả việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự và những việc khác theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp ở một số lĩnh vực chất lượng chưa cao, vẫn còn tình trạng trả hồ sơ điều tra bổ sung²³; thiếu các phương tiện ghi âm, ghi hình có âm thanh theo quy định của Bộ luật TTHS...

Về nhiệm vụ trọng tâm năm 2025, Ban Pháp chế thống nhất với 4 nhóm

²⁰ UBND tỉnh đã trình HĐND ban hành 15 nghị quyết QPPL, UBND tỉnh ban hành 24 Quyết có chứa QPPL định để quy định những vấn đề thuộc thẩm quyền.

²¹ Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết 728 tố giác, tin báo về tội phạm (mới 579). Đã xử lý 639 tố giác, tin báo, đạt 87,7% (khởi tố 424, không khởi tố 170, tạm đình chỉ 45). Hiện còn 89 tố giác, tin báo đang giải quyết (không có tố giác, tin báo nào để quá thời hạn).

- Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra 1.083 vụ/1.524 bị can (mới 675 vụ/1098 bị can, tăng 169 vụ/319 bị can). Cơ quan điều tra đã giải quyết 433 vụ/657 bị can (trong đó kết thúc điều tra đề nghị truy tố 675 vụ/1098 bị can, đình chỉ 18 vụ/17 bị can, đình chỉ hết thời hiệu 42 vụ/ 17 bị can, tạm đình chỉ điều tra 56 vụ/09 bị can).

- Thụ lý 675 vụ/1.098 bị can; đã giải quyết 636 vụ/1013 bị can, đạt tỷ lệ 94%, trong đó: Truy tố chuyển Tòa án 627 vụ/993 bị can, đình chỉ 03 vụ/03 bị can (02 vụ/02 bị can khoản 3 điều 29 BLHS), tạm đình chỉ 01 vụ/01 bị can. Viện kiểm sát trả hồ sơ để yêu cầu điều tra bổ sung 08 vụ.

²² VKSND hai cấp đã đề ra 675 bản yêu cầu điều tra; ban hành 14 bản kiến nghị yêu cầu khắc phục một số vi phạm, 19 bản kiến nghị đối với cơ quan, tổ chức hữu quan trong công tác phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm (các kiến nghị, yêu cầu đều được chấp nhận). VKSND tỉnh ban hành 05 thông báo rút kinh nghiệm.

²³ Tòa án trả hồ sơ cho VKS 13 vụ (cấp tỉnh 08 vụ, cấp huyện 05 vụ); trong đó có 12 vụ VKS đã truy tố thêm tội danh, đồng phạm, bổ sung thêm chứng cứ.

nhiệm vụ như báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; đồng thời đề nghị ngành tiếp tục kiểm sát có hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm; chú trọng hơn nữa đến chất lượng kiểm sát hoạt động khởi tố, điều tra và xét xử đảm bảo đúng quy định pháp luật; truy tố đúng người, đúng tội, không bỏ lọt tội phạm và không oan, sai; nâng cao chất lượng tranh tụng của kiểm sát viên tại phiên tòa, kiểm sát chặt chẽ các trường hợp hoãn thi hành án hình sự; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của ngành.

2. Báo cáo công tác năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh

Ban Pháp chế thống nhất với những nội dung trong Báo cáo số 103/BC-TA ngày 12/11/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh. Năm 2024, mặc dù số lượng vụ án được thụ lý tăng so với cùng kỳ, nhưng Tòa án nhân dân hai cấp đã tập trung đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ, việc²⁴. Chất lượng các bản án, quyết định của Tòa án được nâng lên; công tác xét xử án hình sự đảm bảo các nguyên tắc tố tụng, đúng người, đúng tội, hình phạt áp dụng thỏa đáng, có tính giáo dục, răn đe cao²⁵; án dân sự, hôn nhân - gia và kinh doanh - thương mại được giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự²⁶; tổ chức xét xử nhiều phiên tòa trực tuyến và phiên tòa rút kinh nghiệm các vụ án hình sự, góp phần đẩy nhanh tiến độ giải quyết vụ án; hạn chế việc hoãn phiên tòa, việc vắng mặt của người tham gia tố tụng; tiết kiệm được nhiều chi phí cho đương sự khi phải trực tiếp đến Tòa án tham dự phiên tòa và nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa²⁷. Năm 2024, TAND hai cấp đã công bố 1.616 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật. Việc công bố bản án, quyết định đã góp phần nâng cao chất lượng hoạt động xét xử, đồng thời đảm bảo quyền tiếp cận thông tin và giám sát của Nhân dân vào hoạt động của Tòa án.

Tuy vậy, án bị hủy, cải sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán vẫn còn²⁸. Một số Thẩm phán chưa chủ động trong việc tổ chức phiên tòa trực tuyến, phiên tòa rút kinh nghiệm; đăng tải bản án, quyết định trên Cổng thông tin điện tử Tòa án còn chậm so với quy định. Việc cập nhật phần mềm quản lý án của một số đơn vị chưa đạt yêu cầu; tương tác trên phần mềm Trợ lý ảo còn hạn chế.

Về nhiệm vụ trọng tâm năm 2025, Ban Pháp chế thống nhất với 10 nhóm

²⁴ TAND hai cấp giải quyết 3.524/3.597 vụ, việc, đạt 98%; so với cùng kỳ năm 2023 thụ lý tăng 124 vụ việc, giải quyết tăng 134 vụ việc. Trong đó: TAND tỉnh giải quyết 4275/439 vụ, việc, đạt 97,3%; TAND cấp huyện giải quyết 3.097/3.158 vụ, việc, đạt 98,1%.

²⁵ Tử hình 30 bị cáo (3,9%); tù chung thân 19 bị cáo (2,5%); tù từ trên 15 năm đến 20 năm 32 bị cáo (4,2%); tù từ trên 7 năm đến 15 năm 85 bị cáo (11,1%); tù từ trên 3 năm đến 7 năm 129 bị cáo (16,8%); tù từ 3 năm trở xuống 372 bị cáo (48,5%); cho hưởng án treo 204 bị cáo (26,6%); cải tạo không giam giữ 54 bị cáo (7%); phạt tiền 184 bị cáo (24%); miễn TNHS/hình phạt: 1 bị cáo (0,1%).

²⁶ Án dân sự giải quyết 868/926 vụ, việc đạt 93,7%. Hòa giải thành 340 vụ, việc, đạt: 39,2%. So với năm 2023, thụ lý tăng 22 vụ (năm 2023 thụ lý, giải quyết 839/904 vụ, việc). Trong đó: TAND tỉnh giải quyết 132/141 vụ, việc, đạt 93,6%; TAND cấp huyện giải quyết: 736/785 vụ, việc, đạt 93,7%. Án hôn nhân và gia đình: Giải quyết 1.450/1.458 vụ, việc đạt 99,5%. Hòa giải thành 824 vụ, việc, đạt 58,6%; hoà giải đoàn tụ 239 vụ, việc, đạt 16,5%. So với năm 2023, thụ lý giảm 77 vụ (năm 2023 thụ lý, giải quyết 1.524/1.535 vụ, việc, đạt 99,3%). Trong đó: TAND tỉnh giải quyết 76/78 vụ, việc, đạt 97,4%; TAND cấp huyện giải quyết: 1.374/1.380 vụ, việc, đạt 99,6%. Án kinh doanh- thương mại: Giải quyết 105/111 vụ, việc đạt 94,6%. Hòa giải thành 44 vụ, việc, đạt 41,9%. So với năm 2023, thụ lý tăng 38 vụ (năm 2023 thụ lý, giải quyết 66/73 vụ, việc, đạt 90,4%). Trong đó: TAND tỉnh giải quyết 6/6 vụ, việc, đạt 100%; TAND cấp huyện giải quyết 99/105 vụ, việc, đạt 94,3%.

²⁷ TAND hai cấp đã tổ chức được 68 phiên tòa rút kinh nghiệm và 49 phiên tòa trực tuyến.

²⁸ Hủy, sửa 27 vụ (hủy 12 vụ, sửa 15 vụ), chiếm tỷ lệ 0,77%.

nhiệm vụ và các giải pháp khắc phục những khó khăn, tồn tại như báo cáo của Tòa án nhân dân tỉnh; đồng thời đề nghị Tòa án nhân dân hai cấp tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng xét xử án hình sự, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để xảy ra án oan, sai, bỏ lọt tội phạm; giải quyết có chất lượng, đúng thời hạn các vụ, việc dân sự; hạn chế thấp nhất án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp với Ủy ban nhân dân và cơ quan, đơn vị liên quan để giải quyết tốt hơn các vụ án hành chính trên địa bàn tỉnh. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, Thẩm phán, nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động của ngành đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.

3. Báo cáo công tác năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh

Ban Pháp chế thống nhất với nội dung trong Báo cáo số 2002/BC-CTHADS ngày 06/11/2024 của Cục THADS tỉnh. Năm 2024, Cục THADS tỉnh đã tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác thi hành án dân sự, chú trọng việc xác minh, phân loại chính xác, đúng pháp luật các vụ việc có điều kiện thi hành và chưa có điều kiện thi hành²⁹; chất lượng, tỷ lệ thi hành án dân sự về việc có điều kiện thi hành cao hơn so với năm 2023³⁰. Trong năm, Cục THADS tỉnh đã chỉ đạo Chi cục THADS cấp huyện phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thi hành, giải quyết dứt điểm 03 vụ việc trọng điểm phức tạp, kéo dài nhiều năm³¹.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Ban nhận thấy, năm 2024 công tác THADS trên địa bàn tỉnh vẫn còn những hạn chế: Một số vụ việc thi hành án khó khăn, phức tạp có giá trị lớn, liên quan đến tín dụng ngân hàng chưa được xử lý dứt điểm; tỷ lệ thi hành án xong đối với các vụ việc liên quan đến tổ chức tín dụng ngân hàng còn thấp. Đơn thư khiếu nại trong công tác thi hành án dân sự vẫn còn phát sinh, một số vụ việc kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm. Nhiều đơn vị còn thiếu cơ sở vật chất, phương tiện hỗ trợ nên ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án dân sự.

Về nhiệm vụ trọng tâm năm 2025, Ban Pháp chế thống nhất với 5 nhóm nhiệm vụ như báo cáo. Đồng thời, để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, đề nghị Cục THADS tỉnh chỉ đạo các đơn vị trong ngành thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật trong hoạt động THADS, thường xuyên kiểm tra hoạt động THADS của cơ quan THADS cấp huyện. Chú trọng hơn nữa công tác xác minh, phân loại án dân sự có điều kiện và chưa có điều kiện thi hành đảm bảo chính xác, đúng pháp luật; quan tâm chỉ đạo thi hành án đối với các đơn vị có nhiều án, án phức tạp, kéo dài, án có

²⁹ Tổng số phải thi hành là 5.482 việc, trong đó: số có điều kiện thi hành là 4.494 việc; số chưa có điều kiện thi hành là 918 việc.

³⁰ Trong số có điều kiện thi hành, đã thi hành xong 3.852 việc, đạt tỷ lệ 85,71% (vượt 2% chỉ tiêu Tổng cục giao). Số tiền có điều kiện thi hành đã thi hành xong là 301,065 tỷ đồng, đạt 47,7% (vượt 0,6 % chỉ tiêu Tổng cục giao)

³¹ Vụ Công ty TNHH Hồng Kỳ: trả nợ cho Ngân hàng CSXH Việt Nam - Phòng giao dịch Đakrông số tiền 248.856.000 đồng; Vụ Công ty cổ phần Furnitmax: trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 10.576.986.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng; Vụ bà Đỗ Thị Tánh và bà Nguyễn Thị Nhung: Buộc bà Đỗ Thị Tánh và bà Nguyễn Thị Nhung phải trả lại tài sản thuê cho ông Lương Văn Bình và bà Đỗ Thị Thu Nga (tài sản phải trả là 02 thửa đất 617m², 847m² và Ngôi nhà cấp I, 02 tầng, diện tích mỗi tầng là 250m² nằm trên thửa đất 847m²).

giá trị thi hành lớn, kết quả thi hành án đạt tỷ lệ thấp... Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ quy trình tổ chức thi hành án của chấp hành viên, nhất là ở khâu kê biên tài sản, lựa chọn tổ chức thẩm định giá, bán đấu giá tài sản và thanh toán tiền thi hành án, kịp thời phát hiện những thiếu sót, vi phạm để khắc phục, chấn chỉnh..

Phần thứ hai

THẨM TRA CÁC TỜ TRÌNH, DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

I. Tờ trình số 225/TTr-UBND ngày 20/11/2024 của UBND tỉnh về Kế hoạch biên chế công chức, số người làm việc và hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP năm 2025; Tờ trình số 245/TTr-UBND ngày 02/12/2024; Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 02/12/2024 của UBND tỉnh về biên chế công chức, số người làm việc và hợp đồng 111 năm 2025.

Sau khi nghiên cứu tờ trình và dự thảo nghị quyết, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

1. Về căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết

a) Dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh được xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật như: Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông báo số 836-TB/TU ngày 02/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức bộ máy, biên chế.

b) Căn cứ Điểm đ khoản 2 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 15 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về chỉ tiêu biên chế công chức, số người làm việc và hợp đồng năm 2025 là đúng thẩm quyền, đảm bảo cơ sở pháp lý và hết sức cần thiết.

2. Về nội dung của Nghị quyết

Ban Pháp chế đề nghị HĐND tỉnh xem xét ban hành nghị quyết như sau:

a) Biên chế công chức:

- Từ ngày 01/01/2025: 1.754 chỉ tiêu;
- Trước ngày 01/01/2026: 1.737 chỉ tiêu.

b) Số người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước:

- Từ ngày 01/01/2025: 15.580 chỉ tiêu;
- Trước ngày 01/01/2026: 15.380 chỉ tiêu.

c) Hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập:

- Hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập: 273 chỉ tiêu.

- Hợp đồng thực hiện các công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: 249 chỉ tiêu.

(Có Phụ lục kèm theo).

3. Một số ý kiến khác

a) Ban kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy bên trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, gắn với tinh giản biên chế.

b) Rà soát, cân đối, điều chỉnh hợp lý biên chế giữa các sở, ban, ngành, huyện, thành phố, thị xã để cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, gắn với tinh giản biên chế, đảm bảo đúng định mức quy định, trong đó ưu tiên dành biên chế để bố trí cho các địa bàn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục các sai sót trong sử dụng biên chế công chức, số người làm việc và hợp đồng theo quy định của pháp luật.

Ban Pháp chế thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về chỉ tiêu biên chế công chức, số người làm việc và hợp đồng năm 2025 *(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo).*

II. Tờ trình số 206/TTr-UBND ngày 20/11/2024 của UBND tỉnh về giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã năm 2025

Sau khi nghiên cứu tờ trình kèm theo dự thảo nghị quyết, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

1. Về căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết

a) Dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh được xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật như: Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Thông báo số 836-TB/TU ngày 02/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức bộ máy, biên chế.

b) Căn cứ khoản 4, Điều 6 và khoản 4, Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã năm 2025 là đúng thẩm quyền, đảm bảo cơ

sở pháp lý và hết sức cần thiết.

2. Về nội dung của nghị quyết

a) Căn cứ khoản 4, Điều 6 và khoản 4, Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Ban Pháp chế thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết giao 2.467 cán bộ, công chức cấp xã; 1.502 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã năm 2025 cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (trong đó: 2.417 cán bộ, công chức và 1.452 người hoạt động không chuyên trách cấp xã giao theo đơn vị hành chính; 50 công chức và 50 người hoạt động không chuyên trách cấp xã giao tăng thêm do diện tích và dân số vượt quá tiêu chuẩn), cụ thể như sau:

T T	Đơn vị	Số lượng cán bộ, công chức cấp xã			Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã		
		Tổng số	Theo phân loại đơn vị hành chính	Tăng thêm do diện tích và dân số vượt quá tiêu chuẩn	Tổng số	Theo phân loại đơn vị hành chính	Tăng thêm do diện tích và dân số vượt quá tiêu chuẩn
1	Thành phố Đông Hà	212	195	17	131	114	17
2	Thị xã Quảng Trị	100	98	2	56	54	2
3	Huyện Vĩnh Linh	353	350	3	209	206	3
4	Huyện Gio Linh	282	278	4	170	166	4
5	Huyện Triệu Phong	320	316	4	192	188	4
6	Huyện Hải Lăng	299	298	1	179	178	1
7	Huyện Cam Lộ	166	164	2	102	100	2
8	Huyện Đakrông	280	272	8	176	168	8
9	Huyện Hướng Hóa	455	446	9	287	278	9
	Tổng cộng	2.467	2.417	50	1.502	1.452	50

b) Căn cứ khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2030; Nghị quyết số 1281/NQ-UBTVQH15 ngày

14/11/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023 - 2025, Hội đồng nhân dân tỉnh giao tăng thêm 96 cán bộ, công chức cấp xã và 29 người hoạt động không chuyên trách cấp xã năm 2025 cho các huyện do dôi dư vì sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025, như sau:

T T	Đơn vị	Số lượng cán bộ, công chức			Người hoạt động không chuyên trách cấp xã
		Tổng số	Trong đó		
			Cán bộ	Công chức	
1	Huyện Gio Linh	49	26	23	14
2	Huyện Triệu Phong	32	17	15	11
3	Huyện Hải Lăng	15	09	06	4
	Tổng	96	52	44	29

Ban Pháp chế thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã năm 2025 (*Có dự thảo Nghị quyết kèm theo*).

III. Tờ trình số 209/TTr-UBND ngày 20/11/2024 của UBND tỉnh về Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Sau khi nghiên cứu tờ trình kèm theo dự thảo nghị quyết, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

1. Về căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết

a) Dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh được xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật như: Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; Quyết định số 346/QĐ-TTg ngày 06/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

b) Căn cứ Khoản 2, Điều 85 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022; Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là đúng thẩm quyền, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng ngân sách của địa phương và hết sức cần thiết.

2. Về nội dung của nghị quyết

Ban Pháp chế nhận thấy nội dung của dự thảo nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với các quy định của pháp luật; phù hợp với tình hình, điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng ngân sách của địa phương. Ban thống nhất về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; mục tiêu và giải pháp thực hiện như dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 209/TTr-UBND ngày 20/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Nguồn kinh phí và thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết

a) Ban Pháp chế thống nhất về kinh phí triển khai thực hiện Nghị quyết được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

b) Đề phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương và thực tiễn áp dụng, Ban Pháp chế đề nghị Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.

Ban Pháp chế thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (*Có dự thảo Nghị quyết kèm theo*).

IV. Tờ trình số 205/TTr-UBND ngày 20/11/2024 của UBND tỉnh về Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Sau khi nghiên cứu tờ trình kèm theo dự thảo nghị quyết, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

1. Về căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết

a) Dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh được xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật như: Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012; Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 20/6/2013; Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

b) Căn cứ Khoản 1, Điều 5 Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận

pháp luật và hòa giải ở cơ sở; Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, là đúng thẩm quyền, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng ngân sách của địa phương và hết sức cần thiết.

2. Về nội dung của nghị quyết

Ban Pháp chế nhận thấy nội dung của dự thảo nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với các quy định của pháp luật; phù hợp với tình hình, điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng ngân sách của địa phương. Ban thống nhất về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; nội dung chi và mức chi như dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 205/TTr-UBND ngày 20/11/2024 của UBND tỉnh.

3. Nguồn kinh phí và thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết

a) Ban Pháp chế thống nhất về kinh phí thực hiện Nghị quyết do Ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, được phân bổ trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo quy định và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

b) Để phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương và thực tiễn áp dụng, Ban Pháp chế đề nghị Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.

Ban Pháp chế thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (Có dự thảo Nghị quyết kèm theo).

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp;
- VPĐDBQH&HĐND tỉnh;
- VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, BPC.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**



★ **Nguyễn Văn Khởi**